

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 17 tháng 3 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 17 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Hai bên đương sự thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, cụ thể: Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/8/2006 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 08/12/2009. Sau ly hôn hai đương sự thỏa thuận giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế và anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời cam kết đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự thống nhất khai nhận không có tài sản chung, nợ chung.

* *Về án phí*: Chị Phạm Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/0003216 ngày 21/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Chị Phạm Thị T được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Trung Trạch
(số 44/Quyển số 04/Ngày đăng ký
08/11/2006;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng